

Số: /2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày

tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý
và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định
thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền,
trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự
án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án
đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ
nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh,
di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ
tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện
pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di
sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của*

UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chứng năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa - xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 3294/TTr-SVHTT ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, btkien.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
**Quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh
trên địa bàn tỉnh An Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (bao gồm di sản văn hóa thế giới) trên địa bàn tỉnh An Giang đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng và công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (gọi chung là di tích) theo điểm a, khoản 4, Điều 90, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân cấp xã); tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quản lý, bảo vệ và quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

Chương II
BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 4. Các hạng di tích trên địa bàn tỉnh

- Di tích được UNESCO công nhận.
- Di tích cấp quốc gia đặc biệt.

3. Di tích cấp quốc gia.

4. Di tích cấp tỉnh.

5. Di tích trong danh mục đã kiểm kê, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhưng chưa xếp hạng.

Điều 5. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về di sản văn hóa; được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di tích và đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích đối với di tích không còn đáp ứng tiêu chí quy định. Hàng năm, tổ chức khảo sát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong Danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, khảo sát, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Điều 6. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

1. Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn việc đón nhận Bằng xếp hạng di tích.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các Sở, ban, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia; trường hợp di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia nằm trên địa bàn liên xã, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các Sở, ban, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh trên địa bàn cấp xã có di tích được xếp hạng; trường hợp di tích cấp tỉnh nằm trên địa bàn liên xã, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Điều 7. Quản lý khu bảo vệ di tích và không gian di tích

1. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm công bố trên các phương tiện truyền thông đại chúng

để Nhân dân được biết về di tích được xếp hạng; tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, giới thiệu tóm tắt phạm vi, nội dung và giá trị di tích.

2. Di tích được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới (đối với di tích chưa có mốc ranh) các khu vực bảo vệ di tích.

a) Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định.

b) Cột mốc phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt ở vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc, kích thước cột mốc phải phù hợp với môi trường, cảnh quan của di tích và không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Ranh giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi cắm mốc phải được cập nhật vào bản đồ quy hoạch đô thị, nông thôn và bản đồ địa chính của địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Quản lý di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các tổ chức quản lý di tích hoặc cá nhân trực tiếp quản lý di tích tại cơ sở, kiểm kê các di vật, cổ vật, vật hiện thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước **ngày 15 tháng 11** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và thống nhất theo dõi trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng di vật, cổ vật, hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật, tượng thờ vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Điều 9. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải thực hiện quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức các hoạt động của lễ hội phải phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích bố trí ở khu vực bảo vệ II của di tích, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh trật tự và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về văn hóa theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm bảo vệ di tích, di vật, cổ vật, hiện vật tại di tích; đồng thời phòng ngừa, đấu tranh, ngăn ngừa các hành vi xâm hại giá trị di tích, di vật, cổ vật, hiện vật; giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự tại di tích. Các hành vi vi phạm về bảo vệ di tích sẽ bị xử lý theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa hiện hành.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa.

Điều 10. Nguồn lực tài chính cho hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

a) Nguồn ngân sách Nhà nước.

b) Nguồn thu phí tham quan (nếu có) và các nguồn thu hợp pháp.

c) Nguồn xã hội hóa (do cá nhân đóng góp, tài trợ, công đức bằng tiền và hiện vật).

2. Nguồn xã hội hóa do tổ chức quản lý di tích, cá nhân trực tiếp quản lý di tích tổ chức quản lý theo quy định đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng các hoạt động quản lý, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích, bảo vệ, tuyên truyền, phát huy giá trị di tích.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội thực hiện theo các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Điều 11. Lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích

Hoạt động lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 12. Cơ quan quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý Nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Phân cấp quản lý di tích

a) Đối với di sản văn hóa thế giới, di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia: Tùy vào điều kiện và tình hình thực tế từng di tích, việc phân cấp cơ quan, tổ chức, địa phương quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phân cấp cho địa phương hoặc tổ chức quản lý di tích trực tiếp quản lý trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã giao.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp các di tích trên địa bàn (không bao gồm các di tích được quy định tại điểm a, điểm b, khoản 3 Điều này) có trách nhiệm thành lập, kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của tổ chức quản lý di tích thuộc thẩm quyền.

d) Các di tích được xếp hạng sau thời điểm Quy định này có hiệu lực được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trực tiếp quản lý, trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

đ) Đối với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh được giao cho tổ chức, doanh nghiệp quản lý, khai thác dịch vụ du lịch hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh khác: (i) Việc quản lý, sử dụng đất đai, tài sản và triển khai các hoạt động đầu tư, xây dựng, sửa chữa, cải tạo, tu bổ trong khu vực bảo vệ di tích phải tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời phải có ý kiến của Sở Văn hóa và Thể thao trước khi thực hiện đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về di sản văn hóa; (ii) Tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu về hiện trạng di tích, các hoạt động đầu tư, xây dựng liên quan đến Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; (iii) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành quy định pháp luật về di sản văn hóa đối với tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác; trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

(Danh mục các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Phụ lục kèm theo Quy định này)

Điều 13. Thẩm quyền thành lập tổ chức quản lý di tích

1. Đối với di tích do Sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề xuất công nhận thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, ngành đó quyết định thành lập tổ chức quản lý di tích chịu trách nhiệm quản lý di tích.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập tổ chức quản lý di tích (thống nhất tên gọi chung: Ban Quản lý di tích hoặc Ban Bảo vệ di tích). Căn cứ loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập tổ chức quản lý di tích theo hướng sau:

a) Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh thành lập tổ chức quản lý di tích cho từng điểm di tích, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; đối với chùa, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng... đại diện người có chức sắc làm Phó Trưởng ban Thường trực (thông qua biên bản đề cử tại cuộc họp tại chùa, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng...), đại diện lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội, làm Phó Trưởng ban; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp làm Phó Trưởng ban; các thành viên là lãnh đạo, chuyên viên, viên chức các cơ quan, đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Phòng Kinh tế; Công an, Trưởng khóm, ấp, khu phố; Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi khóm, ấp, khu phố; người trực tiếp trông coi di tích (thủ nhang, thủ từ); Trưởng dòng họ đối với di tích liên quan đến dòng họ; có thể xem xét điều chỉnh thành phần phù hợp với loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tùy tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ chức quản lý di tích chung để thực hiện quản lý nhiều di tích trên địa bàn, Thành phần theo điểm a Điều 13 quy định này.

c) Trường hợp là cụm di tích trên địa bàn từ 2 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích thống nhất thành lập tổ chức quản lý di tích đảm bảo khách quan, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trường hợp cần thiết lấy ý kiến và được sự thống nhất bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao, trước khi thành lập.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và địa phương

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về di tích sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền.

d) Tổ chức kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn toàn tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích thuộc thẩm quyền.

đ) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ di tích. Tổ chức quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý.

e) Thực hiện các nhiệm vụ về lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, hồ sơ tu bổ di tích; tu sửa cấp thiết di tích theo quy đảm bảo các quy định tại Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL.

g) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và những người trực tiếp quản lý di tích ở địa phương; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

h) Xây dựng, quản lý, cập nhật và chia sẻ dữ liệu số về di tích trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa theo quy định tại Điều 86 và Điều 87, Nghị định số 308/2025/NĐ-CP.

i) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng; tham gia ý kiến nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Đối với trường hợp di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia nằm trên địa bàn liên xã, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích.

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Quy định này.

b) Tổ chức giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với di tích đã được xếp hạng và di tích thuộc Danh mục kiểm kê theo phân cấp quản lý, đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc đưa vào Danh mục kiểm kê di tích.

d) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

đ) Bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi.

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền

- Ban hành quyết định, kế hoạch, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ di tích đối với tổ chức các nhân trên địa bàn đang thực hiện công tác quản lý Nhà nước về di tích, những người trực tiếp trông coi di tích trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại di tích; tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản.

- Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân công.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Văn hóa và Thể thao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý di tích trên địa bàn gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước **ngày 15 tháng 11 hàng năm**.

- Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức quản lý di tích, cá nhân trực tiếp quản lý di tích

- Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm đến di tích, di vật, cổ vật thuộc di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích, di vật, cổ vật thuộc di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích.

- Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật) theo quy định; việc thu, chi tại di tích thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể: Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; bài trí, sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp hiện vật, tài sản, đồ dùng; đảm bảo vệ sinh môi trường, khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, di vật, cổ vật, hiện vật.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý trực tiếp; trường hợp di tích có nguồn thu (vườn, cây, ao cá, thu hoa lợi, đặt hòm công đức...) thì phải quy định quyền lợi và nghĩa vụ cụ thể của trụ trì, thủ từ, người trực tiếp trông coi...

- Báo cáo, quyết toán hàng năm nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí thăm quan, các nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định trước **ngày 15 tháng 11 hàng năm** theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý Nhà nước về di tích đã được xếp hạng và di tích trong Danh mục kiểm kê theo quy định.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến quy hoạch, đầu tư tôn tạo, sử dụng, khai thác và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và nội dung tại Quy chế này; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

d) Tổ chức kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích cho cán bộ quản lý và những người trực tiếp làm việc tại các di tích.

e) Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về di tích theo Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

h) Đề xuất chủ trương đầu tư các công trình tu bổ, tôn tạo, sửa chữa có nguồn vốn ngân sách, ngân sách kết hợp xã hội hóa đối với các di tích được phân cấp quản lý trực tiếp.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý di tích, theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành hướng dẫn vị trí việc làm đối với công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực di sản văn hóa.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; triển khai việc học tập, tìm hiểu, tham quan, nghiên cứu, chăm sóc và phát huy giá trị di tích trong hoạt động giáo dục ngoại khóa hàng năm tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Có ý kiến góp ý đối với dự án công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích; nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp hướng dẫn nội dung về bảo vệ môi trường tại các di tích; thực hiện thẩm định các nội dung về tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đối với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai giải pháp chuyên đổi số trong quản lý di tích; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong bảo quản, trưng bày, giới thiệu di tích; hỗ trợ xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số về di tích; đảm bảo tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa và các nền tảng số của tỉnh; phối hợp đào tạo nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, vận hành hệ thống thông tin di tích.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích được phân cấp quản lý.

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện việc tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu giá trị của di tích tới Nhân dân và du khách; vận động Nhân dân tham gia giữ gìn, bảo vệ di tích; khai thác các giá trị di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thực hiện việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích; báo cáo và đề nghị cơ quan Nhà nước xử lý kịp thời các vi phạm liên quan đến di tích theo thẩm quyền.

c) Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, bảo quản, phục hồi, tu sửa cấp thiết, trùng tu tôn tạo di tích theo Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

d) Là chủ đầu tư các công trình tu bổ, tôn tạo, sửa chữa có nguồn vốn ngân sách, ngân sách kết hợp xã hội hóa đối với các di tích được phân cấp quản lý trực tiếp (không bao gồm các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định).

đ) Thực hiện việc vận động kinh phí xã hội hóa để phục vụ cho hoạt động bảo quản, tu sửa cấp thiết và trùng tu, tôn tạo di tích tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

e) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích trên các mặt hoạt động theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Văn hóa và Thể thao.

g) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Các tổ chức được phân cấp quản lý di tích chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện có

hiệu quả Quy định này; định kỳ 03 năm sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân cấp quản lý di tích kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Danh mục các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh
trên địa bàn tỉnh An Giang phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG DO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VĂN HÓA
ÓC EO TRỰC TIẾP QUẢN LÝ: 03**

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Ghi chú
1	Khu di tích Óc Eo - Ba Thê	Di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật	Xã Óc Eo	1419/QĐ-TTg, ngày 27/9/2012	Di tích cấp quốc gia đặc biệt
2	Nam Linh Sơn tự	Di tích khảo cổ	Xã Óc Eo	39/2002/QĐ.BVHTT, ngày 30/12/2002	Di tích cấp quốc gia
3	Gò Cây Thị	Di tích khảo cổ	Xã Óc Eo	39/2002/QĐ.BVHTT, ngày 30/12/2002	Di tích cấp quốc gia

**II. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG DO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH TỈNH TRỰC
TIẾP QUẢN LÝ: 01**

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Ghi chú
1	Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	Di tích lịch sử	Xã Mỹ Hòa Hưng	548/QĐ-TTg, ngày 10/5/2012	Di tích cấp quốc gia đặc biệt

III. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG DO CÔNG AN TỈNH TRỰC TIẾP QUẢN LÝ: 01

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Ghi chú
1	Căn cứ Ban an ninh Khu IX	Di tích lịch sử cách mạng	Xã U Minh Thượng	429/QĐ-BVHTTDL, ngày 29/01/2019	Di tích cấp quốc gia

IV. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH ĐƯỢC UBND TỈNH PHÂN CẤP CHO CƠ QUAN CẤP TỈNH QUẢN LÝ: 04

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Ghi chú
1	Miếu Bà Chúa Xứ	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Vĩnh Tế	92/VH-QĐ ngày 10/7/1980	Di tích cấp quốc gia
2	Lăng Thoại Ngọc Hầu	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Vĩnh Tế	92/VH-QĐ ngày 10/7/1980	Di tích cấp quốc gia
3	Núi Sam	Danh lam thắng cảnh	Phường Vĩnh Tế	92/VH-QĐ ngày 10/7/1980	Di tích cấp quốc gia
4	Đình Vĩnh Tế	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Vĩnh Tế	1249/QĐ-CTUB ngày 21/5/2002	Di tích cấp tỉnh

V. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG DO UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRỰC TIẾP QUẢN LÝ: 144

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
Phường Thới Sơn						
1	Chùa Hòa Thạnh	Kiến trúc nghệ thuật	Phường Thới Sơn	983/VH.QĐ, ngày 04/08/1992	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp quốc gia
2	Chùa Phước Điền	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Thới Sơn	1910/1999/QĐ-UB, ngày 26/8/1999	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh
3	Chùa Thới Sơn	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Thới Sơn	1910/1999/QĐ-UB, ngày 26/8/1999	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh
4	Đình Thới Sơn	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Thới Sơn	1910/1999/QĐ-UB, ngày 26/8/1999	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh
5	Hầm Bí mật Văn phòng Huyện ủy huyện Tịnh Biên	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Thới Sơn	2421/QĐ-CT.UB, ngày 26/11/2003	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh
6	Miếu Bà Chúa xứ Bàu Mướp	Di tích lịch sử cách mạng và danh lam thắng cảnh	Phường Thới Sơn	1418/QĐ-UBND, ngày 15/10/2012	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
7	Chốt Thép Nhon Hưng	Di tích lịch sử	Phường Thới Sơn	2109/QĐ-UBND, ngày 26/11/2014	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh
8	Gò Cây Tung	Di tích Khảo Cổ	Phường Thới Sơn	885/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017	UBND phường Thới Sơn	Di tích cấp tỉnh
Xã Châu Phong						
9	Thánh đường Hồi Giáo Mubarak	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Châu Phong	235/VH.QĐ, ngày 12/12/1986	UBND xã Châu Phong	Di tích cấp quốc gia
10	Đình Châu Phong	Di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật	Xã Châu Phong	282/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND xã Châu Phong	Di tích cấp tỉnh
11	Đình Vĩnh Phong	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Châu Phong	2132/QĐ-UBND, ngày 27/10/2006	UBND xã Châu Phong	Di tích cấp tỉnh
Phường Long Xuyên						
12	Bắc Đế Miếu	Kiến trúc nghệ thuật	Phường Long Xuyên	112/VH.QĐ, ngày 5/6/1987	UBND phường Long Xuyên	Di tích cấp quốc gia

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
13	Đình Mỹ Phước	Kiến trúc nghệ thuật	Phường Long Xuyên	2233/VH.QĐ, ngày 26/6/1995	UBND phường Long Xuyên	Di tích cấp quốc gia
14	Đình Bình Đức	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Long Xuyên	283/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND phường Long Xuyên	Di tích cấp tỉnh
15	Chùa Đông Thạnh	Di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật	Phường Long Xuyên	2335/2002/QĐ-UB, ngày 01/10/2002	UBND phường Long Xuyên	Di tích cấp tỉnh
Phường Bình Đức						
16	Địa điểm thành lập Đội Biệt Động Long Xuyên	Di tích lịch sử cách mạng	phường Long Xuyên	1453/QĐ-CT.UB, ngày 13/6/2002	UBND phường Bình Đức	Di tích cấp tỉnh
Xã Long Điền						
17	Cột Dây Thép	Lịch sử cách mạng	Xã Long Điền	34/VH.QĐ, ngày 09/01/1990	UBND xã Long Điền	Di tích cấp quốc gia
18	Đình Chợ Thủ	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Long Điền	284/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND xã Long Điền	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
19	Chùa Long Hòa	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Long Điền	1317/QĐ-UBND ngày 30/5/2017	UBND xã Long Điền	Di tích cấp tỉnh
Xã Thoại Sơn						
20	Đình Thoại Ngọc Hầu và Bia Thoại Sơn	Di tích lịch sử	Xã Thoại Sơn	993/VH.QĐ, ngày 28/09/1990	UBND xã Thoại Sơn	Di tích cấp quốc gia
Xã Bình Mỹ						
21	Đình Bình Mỹ	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Bình Mỹ	4102/QĐ-BVHTDL, ngày 12/12/2014	UBND xã Bình Mỹ	Di tích cấp quốc gia
22	Đình Bình Thủy	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Bình Mỹ	286/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND xã Bình Mỹ	Di tích cấp tỉnh
Xã Châu Phú						
23	Đình Bình Long	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Châu Phú	287/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND xã Châu Phú	Di tích cấp tỉnh
Phường Tân Châu						
24	Chùa Giồng Thành	Di tích lịch sử	Phường Tân Châu	235/VH.QĐ, ngày 12/12/1986	UBND phường Tân Châu	Di tích cấp quốc gia

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
Phường Mỹ Thới						
25	Đình Mỹ Thới	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Mỹ Thới	288/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND phường Mỹ Thới	Di tích cấp tỉnh
26	Chùa Phước Thạnh	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Mỹ Thới	290/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND phường Mỹ Thới	Di tích cấp tỉnh
Xã An Phú						
27	Đình Phước Hưng	Di tích lịch sử cách mạng	Xã An Phú	289/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND xã An Phú	Di tích cấp tỉnh
Xã Hội An						
28	Chùa Bà Lê	Lịch sử cách mạng	Xã Hội An	235/VH.QĐ, ngày 12/12/1986	UBND xã Hội An	Di tích cấp quốc gia
Xã Mỹ Đức						
29	Chùa Long Khánh	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Mỹ Đức	291/QĐ-UB, ngày 18/2/2000	UBND xã Mỹ Đức	Di tích cấp tỉnh
30	Đình Mỹ Đức	Di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật	Xã Mỹ Đức	270/QĐ-UB, ngày 02/3/2001	UBND xã Mỹ Đức	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
31	Đình Khánh Hoà	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Mỹ Đức	332/QĐ-UBND, ngày 6/3/2024	UBND xã Mỹ Đức	Di tích cấp tỉnh
Xã Thạnh Mỹ Tây						
32	Đền thờ Quản Cơ Trần Văn Thành	Di tích lịch sử	Xã Thạnh Mỹ Tây	235/VH.QĐ, ngày 12/12/1986	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Di tích cấp quốc gia
33	Cốc Đạo Cây	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Thạnh Mỹ Tây	271/2001/QĐ-UB, ngày 02/3/2001	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Di tích cấp tỉnh
34	Bửu Hương Các	Di tích lịch sử	Xã Thạnh Mỹ Tây	899/QĐ-UBND ngày 16/3/2025	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Di tích cấp tỉnh
Xã Long Kiến						
35	Đình Long Kiến	Di tích lịch sử	Xã Long Kiến	272/2001/QĐ-UB, ngày 02/3/2001	UBND xã Long Kiến	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Xương						
36	Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương (Chùa Ông Bảy)	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Xương	1470/QĐ-UB, ngày 05/9/2001	UBND xã Vĩnh Xương	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
37	Đình Tân An	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Xương	2650/QĐ-UB, ngày 07/11/2002	UBND xã Vĩnh Xương	Di tích cấp tỉnh
38	Đình Vĩnh Hòa	Di tích lịch sử	Xã Vĩnh Xương	2417/QĐ-CT.UB, ngày 26/11/2003	UBND xã Vĩnh Xương	Di tích cấp tỉnh
Xã Tân An						
39	Giồng Trà Dên	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Tân An	1471/QĐ-UB, ngày 05/9/2001	UBND xã Tân An	Di tích cấp tỉnh
40	Núi Nổi-Phù Sơn Tự	Di tích lịch sử cách mạng và thắng cảnh	Xã Tân An	1472/QĐ-UB, ngày 05/9/2001	UBND xã Tân An	Di tích cấp tỉnh
Xã Ốc Eo						
41	Hai Bia đá và Tượng Phật Bốn Tay	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Ốc Eo	28/VH.QĐ, ngày 18/01/1988	UBND xã Ốc Eo	Di tích cấp quốc gia
Xã Cù Lao Giêng						
42	Phủ Thờ Nguyễn Tộc (Dinh Ba Quan Thượng Đẳng)	Di tích lịch sử	Xã Cù Lao Giêng	1473/QĐ-UB, ngày 05/9/2001	UBND xã Cù Lao Giêng	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
43	Đình Thần Tấn Mỹ	Di tích kiến trúc nghệ thuật và lịch sử cách mạng	Xã Cù Lao Giêng	2420/QĐ-CT.UB, ngày 26/11/2003	UBND xã Cù Lao Giêng	Di tích cấp tỉnh
44	Dương Công Phủ (Phủ thờ họ Dương)	Di tích lịch sử	Xã Cù Lao Giêng	826/QĐ.UBND, ngày 05/05/2008	UBND xã Cù Lao Giêng	Di tích cấp tỉnh
Phường Vĩnh Tế						
45	Chùa Tây An	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Vĩnh Tế	92/VH-QĐ ngày 10/7/1980	UBND phường Vĩnh Tế	Di tích cấp quốc gia
46	Chùa Hang	Di tích lịch sử	Phường Vĩnh Tế	92/VH-QĐ ngày 10/7/1980	UBND phường Vĩnh Tế	Di tích cấp quốc gia
47	Chùa Bồng Lai	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Vĩnh Tế	2134/QĐ-UBND ngày 27/10/2006	UBND phường Vĩnh Tế	Di tích cấp tỉnh
Xã Bình Hòa						
48	Đình Bình Phú	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Bình Hòa	1252/QĐ-CT.UB, ngày 21/5/2002	UBND xã Bình Hòa	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
49	Chùa Tân An	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Bình Hòa	2419/QĐ-CT.UB, ngày 26/11/2003	UBND xã Bình Hòa	Di tích cấp tỉnh
50	Đình thần Bình Hòa	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Bình Hòa	2035/QĐ-UBND, ngày 10/10/2008	UBND xã Bình Hòa	Di tích cấp tỉnh
Xã Mỹ Hòa Hưng						
51	Đình Mỹ Hòa Hưng	Di tích lịch sử	Mỹ Hòa Hưng	912/QĐ-CT.UB, ngày 30/5/2003	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Di tích cấp tỉnh
Xã Tri Tôn						
52	Chùa Xvayton	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Tri Tôn	235/VH.QĐ, ngày 12/12/1986	UBND xã Tri Tôn	Di tích cấp quốc gia
53	Gò tháp An Lợi	Di tích khảo cổ	Xã Tri Tôn	10/2008/QĐ.BVHTTDL ngày 26/02/2008	UBND xã Tri Tôn	Di tích cấp quốc gia
54	Hố Thờ	Di tích khảo cổ	Xã Tri Tôn	2037/QĐ-CT.UB, ngày 16/10/2003	UBND xã Tri Tôn	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
55	Chùa Vân Long	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Tri Tôn	2366/QĐ-UBND, ngày 18/12/2012	UBND xã Tri Tôn	Di tích cấp tỉnh
Xã Chợ Mới						
56	Dinh Chưởng Bình Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh	Di tích lịch sử	Xã Chợ Mới	1248/QĐ.UBND, ngày 14/05/2007	UBND xã Chợ Mới	Di tích cấp tỉnh
57	Dinh Nguyễn Hữu Cảnh	Di tích lịch sử	Xã Chợ Mới	2419/QĐ-CT.UBND ngày 26/11/2003	UBND xã Chợ Mới	Di tích cấp tỉnh
Phường Long Phú						
58	Miếu Hội	Di tích lịch sử cách mạng	Phường Long Phú	2422/QĐ-CT.UB, ngày 26/11/2003	UBND phường Long Phú	Di tích cấp tỉnh
59	Đình Long Phú	Di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật	Phường Long Phú	1566/QĐ-CT.UB, ngày 13/8/2004	UBND phường Long Phú	Di tích cấp tỉnh
Xã An Châu						
60	Đình Phú Nhuận	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã An Châu	1567/QĐ-CT.UB, ngày 13/8/2004	UBND xã An Châu	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
Xã Định Mỹ						
61	Đình Vĩnh Phú	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Định Mỹ	1568/QĐ-CT.UB, ngày 13/8/2004	UBND xã Định Mỹ	Di tích cấp tỉnh
Xã An Phú						
62	Đình Vĩnh Hội Đông	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã An Phú	101/QĐ-CT.UB, ngày 17/01/2005	UBND xã An Phú	Di tích cấp tỉnh
Xã Bình Thạnh Đông						
63	Đình Bình Thạnh Đông	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Bình Thạnh Đông	102/QĐ-CT.UB, ngày 17/01/2005	UBND xã Bình Thạnh Đông	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Hậu						
64	Đình Đa Phước	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Vĩnh Hậu	05/1999/QĐ.BVHTT, ngày 12/02/1999	UBND xã Vĩnh Hậu	Di tích cấp quốc gia
65	Đình Vĩnh Thành	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Vĩnh Hậu	3258/QĐ-UBND, ngày 05/12/2005	UBND xã Vĩnh Hậu	Di tích cấp tỉnh
66	Đình Vĩnh Trường	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Vĩnh Hậu	3259/QĐ-UBND, ngày 05/12/2005	UBND xã Vĩnh Hậu	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
67	Chùa Phước Trường	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Hậu	2133/QĐ-UBND, ngày 27/10/2006	UBND xã Vĩnh Hậu	Di tích cấp tỉnh
Xã Khánh Bình						
68	Đình Khánh Bình	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Khánh Bình	2490/QĐ-UBND, ngày 04/11/2009	UBND xã Khánh Bình	Di tích cấp tỉnh
Xã Phú Lâm						
69	Thánh Thất Phú Lâm	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Phú Lâm	395/QĐ-UBND, ngày 03/3/2010	UBND xã Phú Lâm	Di tích cấp tỉnh
Xã Ô Lâm						
70	Đồi Túc Dụp	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Ô Lâm	666/VH-QĐ, ngày 01/4/1985	UBND xã Ô Lâm	Di tích cấp quốc gia
71	Căn cứ Cách mạng Ô Tà Sốc	Lịch sử cách mạng	Xã Ô Lâm	52/2001/QĐ.BVHTT, ngày 28/12/2001	UBND xã Ô Lâm	Di tích cấp quốc gia
72	Chùa Snaydonkum	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Ô Lâm	2235/QĐ-UB, ngày 29/10/2013	UBND xã Ô Lâm	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
73	Chùa Svay-Ta-Nập	Di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật	Xã Ô Lâm	2236/QĐ-UB, ngày 29/10/2013	UBND xã Ô Lâm	Di tích cấp tỉnh
Xã Phú Hòa						
74	Đá Nổi	Di tích Khảo cổ	Xã Phú Hòa	885/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017	UBND xã Phú Hòa	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Trạch						
75	Chùa Vĩnh Hòa	Kiến trúc nghệ thuật	Xã Vĩnh Trạch	Số: 3338/QĐ-UBND, ngày 3/11/2017	UBND xã Vĩnh Trạch	Di tích cấp tỉnh
Phường Châu Đốc						
76	Đình Vĩnh Nguơn	Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật	Phường Châu Đốc	1713/QĐ-BVHTTDL ngày 02/6/2011	UBND phường Châu Đốc	Di tích cấp quốc gia
77	Đình Châu Phú	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Châu Đốc	1288/VH-QĐ ngày 16/11/1988	UBND phường Châu Đốc	Di tích cấp quốc gia
78	Miếu Vê Thủy	Di tích lịch sử	Phường Châu Đốc	2307/QĐ-UBND ngày 30/9/2020	UBND phường Châu Đốc	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
85	Mộ và Đình thần Nguyễn Trung Trực	Di tích lịch sử	Phường Rạch Giá	191-VH/QĐ, ngày 22/3/1988	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
86	Chùa Sắc Tứ Tam Bảo	Di tích lịch sử	Phường Rạch Giá	191-VH/QĐ, ngày 22/3/1988	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
87	Đình Vĩnh Hòa	Di tích lịch sử	Phường Rạch Giá	1570-VH/QĐ, ngày 05/9/1989	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
88	Chùa Quan Đế	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Rạch Giá	1570-VH/QĐ, ngày 05/9/1989	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
89	Nhà số 21 đường Nguyễn Văn Trỗi	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Rạch Giá	933-VH/QĐ, ngày 28/9/1990	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
90	Chùa Láng Cát (Ratanaransi)	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Phường Rạch Giá	921-QĐ/BT, ngày 20/7/1994	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
91	Mộ Huỳnh Mẫn Đạt	Di tích lịch sử	Phường Rạch Giá	961-QĐ/BT, ngày 20/7/1994	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
92	Chùa Phật lớn	Di tích lịch sử - Nghệ thuật	Phường Rạch Giá	53/2001/QĐ-BVHTT, ngày 28/12/2001	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp quốc gia
93	Mộ Hội Đồng Suông	Di tích kiến trúc - Nghệ thuật	Phường Rạch Giá	642-QĐ/UB, ngày 27/3/1998	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp tỉnh
94	Mộ hầm bí mật	Di tích lịch sử cách mạng	Rạch Giá	2670/QĐ-UBND, ngày 08/11/2013	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp tỉnh
95	Địa điểm ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Rạch Giá ngày 27 tháng 8 năm 1945	Di tích lịch sử - văn hóa	Rạch Giá	1645/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	UBND phường Rạch Giá	Di tích cấp tỉnh
Xã Mỹ Thuận						
96	Chùa Sóc Xoài (Rājakuśala Pabenjey)	Di tích kiến trúc - Nghệ thuật	Xã Mỹ Thuận	1570-VH/QĐ, ngày 05/9/1989	UBND xã Mỹ Thuận	Di tích cấp quốc gia
97	Nền Chùa	Di tích khảo cổ	Xã Mỹ Thuận	103-QĐ-BVHTT, ngày 01/12/2004	UBND xã Mỹ Thuận	Di tích cấp quốc gia

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
98	Giồng Xoài	Di tích khảo cổ học	Xã Mỹ Thuận	2819/QĐ-UBND, ngày 02/12/2008	UBND xã Mỹ Thuận	Di tích cấp tỉnh
Phường Vĩnh Thông						
99	Chiến thắng Sóc Xoài	Di tích lịch sử	Phường Vĩnh Thông	162/QĐ-UBND, ngày 17/01/2011	UBND phường Vĩnh Thông	Di tích cấp tỉnh
Xã Sơn Kiên						
100	Đền thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Sơn Kiên	1820/QĐ-UBND, ngày 22/8/2014	UBND xã Sơn Kiên	Di tích cấp tỉnh
Xã Hòn Đất						
101	Ba Hòn (Hòn Đất - Hòn Me - Hòn Quéo)	Di tích lịch sử và thắng cảnh	Xã Hòn Đất	1570-VH/QĐ, ngày 05/9/1989	UBND xã Hòn Đất	Di tích cấp quốc gia
102	Chùa Cham pa Hòn Sóc	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Hòn Đất	2580/QĐ-UBND, ngày 20/10/2023	UBND xã Hòn Đất	Di tích cấp tỉnh
Xã Định Hòa						
103	Chùa Khmer Tổng Quán (Wattsarây-Suadây)	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Xã Định Hòa	103-QĐ-BVHTT, ngày 01/12/2004	UBND xã Định Hòa	Di tích cấp quốc gia

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
104	Chùa Cái Bần (Thủy Liễu)	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Định Hòa	2691/QĐ-UBND, ngày 08/12/2010	UBND xã Định Hòa	Di tích cấp tỉnh
Xã Tân Hiệp						
105	Đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Tân Hiệp	59/2004-QĐ/UB, ngày 03/9/2004	UBND xã Tân Hiệp	Di tích cấp tỉnh
Xã Tân Hội						
106	Đình thần Phú Hội	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Tân Hội	2668/QĐ-UBND, ngày 08/11/2013	UBND xã Tân Hội	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Tuy						
107	Đình thần Vĩnh Tuy	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Vĩnh Tuy	2996/QĐ-UBND, ngày 27/11/2009	UBND xã Vĩnh Tuy	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Hòa Hưng						
108	Di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Tỉnh ủy Rạch Giá 1961 - 1965	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Hòa Hưng	1819/QĐ-UBND, ngày 28/8/2014	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng	Di tích cấp tỉnh
Xã Bình An						

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
109	Đình Vĩnh Hòa Hiệp	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Bình An	75/QĐ-UB, ngày 11/8/2003	UBND xã Bình An	Di tích cấp tỉnh
Xã Kiên Lương						
110	Hòn Chông (Hòn Phụ Tử, Chùa Hang và Bãi Dương)	Di tích thắng cảnh	Xã Kiên Lương	100-VH/QĐ, ngày 21/01/1989	UBND xã Kiên Lương	Di tích cấp quốc gia
111	Núi Mo So	Di tích lịch sử và thắng cảnh	Xã Kiên Lương	188-QĐ/BT, ngày 13/02/1995	UBND xã Kiên Lương	Di tích cấp quốc gia
112	Đình thần Hòn Chông	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Kiên Lương	163/QĐ-UBND ngày 17/01/2011	UBND xã Kiên Lương	Di tích cấp tỉnh
Xã Châu Thành						
113	Tháp Cù Là - Nơi diễn ra cuộc biểu tình chống Mỹ ngày 10/6/1974	Di tích lịch sử - Địa điểm lịch sử	Xã Châu Thành	993-QĐ/BVHTT, ngày 28/9/1990	UBND xã Châu Thành	Di tích cấp quốc gia
Xã Giồng Riềng						
114	Nhà bia tưởng niệm Anh hùng	Di tích lịch sử	Xã Giồng Riềng	1864-QĐ/UB, ngày 15/11/2006	UBND xã	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
	liệt sĩ Mai Thị Nương (Hồng Hạnh)				Giồng Riềng	
115	Đình Thạnh Hòa	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Giồng Riềng	1863/QĐ/UB, ngày 15/11/2006	UBND xã Giồng Riềng	Di tích cấp tỉnh
Xã Thạnh Hưng						
116	Đình thần Thạnh Hưng	Di tích lịch sử - văn hóa	Xã Thạnh Hưng	1643/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	UBND xã Thạnh Hưng	Di tích cấp tỉnh
117	Căn cứ Tỉnh ủy Rạch Giá - Thạnh Lộc 1955 - 1960	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Thạnh Hưng	2454/QĐ-UBND, ngày 27/11/2012	UBND xã Thạnh Lộc	Di tích cấp tỉnh
Xã Ngọc Chúc						
118	Chiến thắng Lộ Mới, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Ngọc Chúc	2669/QĐ-UBND, ngày 08/11/2013	UBND xã Ngọc Chúc	Di tích cấp tỉnh
Xã Hòa Thuận						
119	Đình thần Hòa Thuận,	Di tích lịch sử - văn hóa	Xã Hòa Thuận	3467/QĐ-UBND, ngày 30/12/2024	UBND xã Hòa Thuận	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
	huyện Giồng Riềng					
Đặc khu Kiên Hải						
120	Đình thần Nam Hải Đại Tướng quân	Di tích lịch sử văn hóa	Đặc khu Kiên Hải	1865/QĐ-UB, ngày 15/11/2006	UBND đặc khu Kiên Hải	Di tích cấp tỉnh
Phường Hà Tiên						
121	Mũi Nai	Di tích thắng cảnh	Phường Hà Tiên	100-VH/QĐ, ngày 21/01/1989	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp quốc gia
122	Thạch Động	Di tích thắng cảnh	Phường Hà Tiên	100-VH/QĐ, ngày 21/01/1989	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp quốc gia
123	Núi Đá Dựng	Di tích danh lam thắng cảnh	Phường Hà Tiên	44/2007-QĐ/BVHTT, ngày 03/8/2007	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp quốc gia
124	Núi Bình San	Di tích thắng cảnh	Phường Hà Tiên	100-VH/QĐ, ngày 21/01/1989	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp quốc gia
125	Nhà tù Hà Tiên	Di tích lịch sử	Phường Hà Tiên	1570-VH/QĐ, ngày 05/9/1989	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp quốc gia
126	Chùa Xà Xía	Di tích - Chứng tích chiến tranh	Phường Hà Tiên	74/2003-QĐ/UB, ngày 11/8/2003	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
127	Chùa Phù Dung	Di tích lịch sử văn hóa	Phường Hà Tiên	18/2004-QĐ/UB, ngày 07/4/2004	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp tỉnh
128	Chùa Tam Bảo	Di tích lịch sử văn hóa	Phường Hà Tiên	57/2004-QĐ/UB, ngày 03/9/2004	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp tỉnh
129	Đình Thành Hoàng	Di tích lịch sử văn hóa	Phường Hà Tiên	2995/QĐ-UBND, ngày 27/11/2009	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp tỉnh
130	Nhà lưu niệm Thi nhân Đông Hồ	Di tích lịch sử văn hóa	Phường Hà Tiên	184/QĐ-UBND, ngày 01/02/2023	UBND phường Hà Tiên	Di tích cấp tỉnh
Xã Giang Thành						
131	Đồn Biên phòng Phú Mỹ	Di tích lịch sử	Xã Giang Thành	3487/1998-QĐ/UB, ngày 20/10/1998	UBND xã Giang Thành	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Điều						
132	Đình thần Nguyễn Hữu Cảnh	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Vĩnh Điều	2821/QĐ-UB, ngày 13/12/2018	UBND xã Vĩnh Điều	Di tích cấp tỉnh
133	Bia tưởng niệm Thanh niên xung phong tuyến đường 1C	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Điều	2821/QĐ-UB, ngày 13/12/2018	UBND xã Vĩnh Điều	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
Đặc khu Phú Quốc						
134	Trại giam Phú Quốc	Di tích lịch sử	Đặc khu Phú Quốc	2408/QĐ-TTg, ngày 31/12/2014	UBND đặc khu Phú Quốc	Di tích cấp quốc gia đặc biệt
135	Khu bảo tồn biển Phú Quốc	Di tích thắng cảnh	Đặc khu Phú Quốc	3052/QĐ-UBND, ngày 26/9/2011	UBND đặc khu Phú Quốc	Di tích cấp tỉnh
136	Đình thần Nguyễn Trung Trực	Di tích lịch sử văn hóa	Đặc khu Phú Quốc	1723/QĐ-UBND, ngày 08/8/2011	UBND đặc khu Phú Quốc	Di tích cấp tỉnh
137	Dinh Cậu	Di tích thắng cảnh	Đặc khu Phú Quốc	2455/QĐ-UBND, ngày 27/11/2012	UBND đặc khu Phú Quốc	Di tích cấp tỉnh
Xã Đông Thái						
138	Đình Nam Thái	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Đông Thái	3176-QĐ/UB, ngày 22/12/2004	UBND xã Đông Thái	Di tích cấp tỉnh
Xã Tây Yên						
139	Đình Lê Văn Duyệt	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Tây Yên	3089/QĐ-UBND, ngày 17/12/2015	UBND xã Tây Yên	Di tích cấp tỉnh

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
Xã Vĩnh Bình						
140	Căn cứ Tỉnh ủy Rạch Giá, giai đoạn 1966 - 1969	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Bình	2998/QĐ-UBND, ngày 29/12/2016	UBND xã Vĩnh Bình	Di tích cấp tỉnh
Xã Vĩnh Hòa						
141	Căn cứ Tỉnh ủy Rạch Giá, giai đoạn 1972 - 1973	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Hòa	2997/QĐ-UBND, ngày 29/12/2016	UBND xã Vĩnh Hòa	Di tích cấp tỉnh
142	Chùa Khmer Xẻo Cạn (Wát Sđây Wooong Sa)	Di tích lịch sử văn hóa	Xã Vĩnh Hòa	58/2004-QĐ, ngày 03/9/2004	UBND xã Vĩnh Hòa	Di tích cấp tỉnh
143	Căn cứ Tỉnh ủy Rạch Giá, giai đoạn 1974 - 1975	Di tích lịch sử cách mạng	Xã Vĩnh Hòa	90/QĐ-UBND, ngày 12/01/2018	UBND xã Vĩnh Hòa	Di tích cấp tỉnh
Liên XÃ: An Biên, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Phong Đông						
144	Căn cứ U Minh Thượng:	Di tích lịch sử cách mạng		1768-QĐ/VH, ngày 28/6/1997		Di tích cấp quốc gia
	- Diêm Bảo tàng dân tộc học		Xã U Minh Thượng		UBND Xã U Minh Thượng	

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
			(An Minh Bắc)			
	- Điểm di tích - khu di tích tượng đài, sân hành lễ, Nhà truyền thống		Xã U Minh Thượng (An Minh Bắc)		UBND Xã U Minh Thượng	
	- Khu di tích tái tạo Căn cứ kháng chiến		Xã U Minh Thượng (An Minh Bắc)		UBND Xã U Minh Thượng	
	- Điểm di tích “Chiến thắng Ngã Ba Cây Bần”		Xã U Minh Thượng (An Minh Bắc)		UBND Xã U Minh Thượng	
	- Điểm quần thể di tích Xẻo Cạn - Công sự - Khu đón tiếp		Xã U Minh Thượng (An Minh Bắc)		UBND Xã U Minh Thượng	
	- Điểm chiến thắng thứ 11		Xã An Minh		UBND xã An Minh	
	- Điểm Rừng Tràm Ban Biện Phú		Xã Vĩnh Thuận		UBND xã Vĩnh Thuận	

STT	Tên di tích	Loại hình	Địa điểm	Số Quyết định, ngày Quyết định	Đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp	Ghi chú
	- Diềm Vàm Chắc Bàng		Xã Vĩnh Thuận		UBND xã Vĩnh Thuận	
	- Nơi chi bộ đầu tiên Ranh Hạt		Xã Vĩnh Thuận		UBND xã Vĩnh Thuận	
	- Bia chiến thắng Xẻo Rô		Xã An Biên		UBND xã An Biên	